

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 08-7-2020.

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn Thái.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Đặng Văn Bé.

Ông Lê Quốc Tiết.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ái Duy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

Ngày 08 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 140/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2020, về “tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Kim Ng, sinh năm: 1997. Cư trú tại: Số nhà 68/10 Trần Minh Châu, phường 5, thành phố T, tỉnh L.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Phúc L, sinh năm: 1985. Cư trú tại: Số nhà 10/1 ấp 1, xã V, huyện C, tỉnh L.

(Hai đương sự có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 29 tháng 05 năm 2020 và trong quá trình xét xử, bà Nguyễn Thị Kim Ng là nguyên đơn trình bày:* Bà và ông Nguyễn Phúc L được tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện C, tỉnh L vào ngày 22/6/2016.

Sau ngày cưới vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2019 đến nay phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng sống không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cãi vã, nên hiện nay hai người không còn chung sống với nhau, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên bà xin được ly hôn với ông Nguyễn Phúc L.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có người con chung tên Nguyễn Phát L, sinh ngày 03/4/2017, hiện nay con chung do bà trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn bà yêu cầu được tiếp tục giữ nuôi con chung tên Nguyễn Phát L đến tuổi trưởng thành, bà không yêu cầu ông Nguyễn Phúc L cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

- Ông Nguyễn Phúc L là bị đơn trình bày: Về thời gian và điều kiện kết hôn, buổi đầu chung sống cũng như mâu thuẫn của vợ chồng như bà Ng trình bày là đúng. Ông không muốn ly hôn nhưng bà Ng cương quyết xin ly hôn nên ông đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Ng.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có một người con chung tên Nguyễn Phát L, sinh ngày 03/4/2017, hiện nay con chung do bà Ng trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn ông yêu cầu được giao giữ nuôi con chung tên Nguyễn Phát L, ông không yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim Ng cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Bà Nguyễn Thị Kim Ng xin ly hôn với ông Nguyễn Phúc L, việc tranh chấp được quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý, giải quyết.

[2] Bà Nguyễn Thị Kim Ng và ông Nguyễn Phúc L được tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện C, tỉnh L vào 22/6/2016, nên được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

[3] Hai đương sự khai trình thống nhất sau ngày cưới vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do hai vợ chồng sống không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cãi vã nhau, nếu tiếp tục sống chung có thể dẫn đến xung đột đáng tiếc. Bà Ng xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên xin được ly hôn với ông L. Ông Nguyễn Phúc L đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Ng. Xét thấy giữa hai đương sự đã phát sinh mâu thuẫn, nhưng hai đương sự không có thiện chí hàn gắn lại, đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần cho bà Nguyễn Thị Kim Ng được ly hôn với ông Nguyễn Phúc L, theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về nuôi con chung: Hai đương sự có với nhau một người con chung tên Nguyễn Phát L, sinh ngày 03/4/2017, hiện nay bà Ng đang trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn bà Ng và ông L đều có yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy hiện nay bà Ng đang nuôi con chung ổn định, ông L thừa nhận con hiện nay phát triển bình thường và ông không xuất trình được chứng cứ gì chứng minh thời gian qua bà Ng nuôi con không đảm bảo cuộc sống của con chung. Do đó cần giữ nguyên tình trạng nuôi con như hiện nay, khi ly hôn bà Ng được giao giữ nuôi con chung, ông L không phải cấp dưỡng nuôi con. Ông L có quyền đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản. Cha, mẹ

không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chung các đương sự được quyền xin thay đổi tình trạng nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung: Hai đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[6] Về nợ chung: Hai đương sự khai trình không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[7] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim Ng phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 28, 35, 39, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*Tuyên xử:*

1. Về hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Kim Ng được ly hôn với ông Nguyễn Phúc L.

2. Về nuôi con chung: Khi ly hôn bà Nguyễn Thị Kim Ng được giao giữ nuôi con chung tên Nguyễn Phát L, sinh ngày 03/4/2017, đến tuổi trưởng thành. Ông Nguyễn Phúc L không phải cấp dưỡng nuôi con; được quyền đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chung các đương sự được quyền xin thay đổi tình trạng nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim Ng phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, khấu trừ số tiền tạm ứng án phí bà Ng đã nộp là 300.000 đồng sang khoản án phí phải thi hành, theo biên lai thu số 0000456 ngày 16 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát huyện;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã V;
- Lưu (hồ sơ, án văn).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)

Phạm Văn Thái